CƠ SỞ KHOA HỌC XÂY DỰNG KHUNG PHÂN TÍCH NĂNG LỰC TỰ CHỦ NGHỀ NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

Lê Xuân Trường
Hội đồng Nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
Bùi Minh Hiền
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: *Năng lực tự chủ nghề nghiệp của giáo viên phổ thông, giáo viên tiểu học được đặt ra như một tất yếu trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, đặc biệt là đáp ứng yêu cầu của thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở các cấp học của nước ta. Năng lực tự chủ nghề nghiệp của giáo viên có vai trò quan trọng đối với tăng tính chủ động, tăng cường trách nhiệm của giáo viên đối với hoạt động giảng dạy và chất lượng giáo dục học sinh. Nội dung bài viết đề cập đến cơ sở khoa học cho xây dựng khung phân tích năng lực tự chủ nghề nghiệp của giáo viên tiểu học trong bối cảnh hiện nay, bao gồm: các khái niệm cơ bản; Tự chủ nghề nghiệp trong trường tiểu học, đặc điểm lao động sư phạm và năng lực tự chủ nghề nghiệp của giáo viên tiểu học; Bối cảnh đổi mới giáo dục; Cơ sở pháp lý cho việc xây dựng khung phân tích năng lực tự chủ nghề nghiệp của giáo viên tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục; Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng khung phân tích năng lực tự chủ nghề nghiệp của giáo viên tiểu học. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một khung phân tích năng lực tự chủ nghề nghiệp của giáo viên tiểu học gồm 06 tiêu chuẩn với 29 tiêu chí cụ thể.*

Từ khoá: *Đổi mới giáo dục, giáo viên tiểu học, khung phân tích, năng lực, tự chủ nghề nghiệp.*

Nhận bài ngày 25.12.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.03.2025
Liên hệ tác giả: Lê Xuân Trường; email: lexuantruong.pgdtk@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năng lực nghề nghiệp (NLNN), năng lực tự chủ nghề nghiệp (TCNN) của giáo viên phổ thông nói chung, giáo viên tiểu học (GVTH) được đặt ra trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, đặc biệt là yêu cầu của thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) ở các cấp học của nước ta.

Tự chủ nghề nghiệp (TCNN) của giáo viên (GV) có vai trò quan trọng đối với tăng tính chủ động, tăng cường trách nhiệm của GV đối với hoạt động giảng dạy và chất lượng giáo dục học sinh. Phát triển năng lực TCNN cho GVTH sẽ góp phần tích cực vào tiến trình không ngừng nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp của GV, chất lượng giáo dục học sinh, bảo đảm phù hợp và đáp ứng yêu cầu bối cảnh đổi mới giáo dục cấp tiểu học hiện nay.

Đã có một số công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về vấn đề năng lực nghề nghiệp, vấn đề tự chủ hay quyền tự chủ nghề nghiệp của giáo viên. Trên cơ sở đó, năng lực tự chủ nghề nghiệp của giáo viên được đề cập đến. Các nghiên cứu điển hình trên thế giới có thể kể đến như Breen, M. and S.Mann (1997) bàn về phương diện tự chủ giáo dục, Kenneth Leithwood và các tác giả (1997) bàn về phân bổ lãnh đạo, quản lý trong

trường học [1], Kevin Dale Gwaltney (2012) bàn về tự chủ giáo viên ở Hoa Kỳ [2];… Ở Việt Nam như: Nguyễn Thị Hà Lan (2023) bàn về yêu cầu về năng lực nghề nghiệp của giáo viên hiện nay [3], Phạm Văn Thực (2019) về đổi mới giáo dục và đào tạo của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá [4],…

Nội dung bài viết đề cập đến các vấn đề lý luận của năng lực TCNN của GVTH trong bối cảnh hiện nay. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một khung phân tích năng lực TCNN của GVTH gồm 06 tiêu chuẩn với 29 tiêu chí cụ thể.

2. NỘI DUNG

2.1. Các khái niệm cơ bản

Năng lực: Có nhiều định nghĩa khác nhau về năng lực của các tác giả trong nước và ngoài nước. Phạm vi nghiên cứu của bài viết, chúng tôi sử dụng định nghĩa năng lực của tác giả Phan Văn Nhân: *"Năng lực (Competency) trong một lĩnh vực nghề nghiệp nhất định, là khả năng thực hiện được các hoạt động (nhiệm vụ, công việc) trong nghề theo tiêu chuẩn đặt ra đối với từng nhiệm vụ, công việc đó"* [5].

Tự chủ, TCNN: Tự chủ hay quyền tự chủ (xét theo góc độ cá nhân) *là khả năng một cá nhân đưa ra quyết định sáng suốt, không bị ép buộc, mang tính chất tự nguyện, tự giác* [6].

Nghề nghiệp, được hiểu một cách chung nhất là tập hợp các công việc trong một lĩnh vực hoạt động lao động, được xã hội công nhận và thường gắn bó lâu dài với mỗi người. Người lao động được đào tạo mà có năng lực và phẩm chất để tạo ra sản phẩm vật chất hay tinh thần phục vụ cho đời sống cá nhân và xã hội [7]. Như vậy, *TCNN là khả năng một cá nhân đưa ra quyết định sáng suốt, không bị ép buộc, mang tính chất tự nguyện, tự giác đối với việc thực hiện các yêu cầu nghề nghiệp, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội.*

Năng lực TCNN, có thể hiểu, năng lực TCNN (xét theo góc độ cá nhân) *là khả năng một cá nhân đưa ra quyết định thực hiện được các hoạt động (nhiệm vụ, công việc) trong nghề theo tiêu chuẩn đặt ra đối với từng* nhiệm *vụ, công việc đó.*

GVTH: Không có định nghĩa hay khái niệm cụ thể nào về GVTH ở trong nước và ngoài nước. Ở nước ta, khái niệm này thường được nhận biết thông qua thuật ngữ "Nhà giáo" trong một số các văn bản pháp quy, chẳng hạn như tại khoản 1, điều 66, Luật Giáo dục 2019 có ghi: "*Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác, giảng dạy trình độ sơ cấp, trung cấp gọi là GV; nhà giáo giảng dạy từ trình độ cao đẳng trở lên gọi là giảng viên*" [8].

Như vậy, "*GVTH là giáo viên phổ* thông*, làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh trong trường tiểu học và cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình GDPT cấp tiểu học"* [9].

Năng lực TCNN của GVTH: Trên cơ sở phân tích và đưa ra các khái niệm đã được đề cập, chúng tôi cho rằng, *năng lực TCNN của giáo viên tiểu học là khả năng một giáo viên tiểu học đưa ra quyết định thực hiện được các hoạt động của nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh trong trường tiểu học theo tiêu chuẩn đặt ra đối với từng nhiệm vụ, công việc đó.*

2.2. Tự chủ nghề nghiệp trong trường tiểu học, đặc điểm lao động sư phạm và năng lực TCNN của giáo viên tiểu học

2.2.1. TCNN của giáo viên trong trường tiểu học

Phạm vi TCNN của giáo viên được thể hiện ở hai không gian: nhà trường và lớp học. Trong phạm vi lớp học, GV là chủ thể chủ yếu tiến hành các hoạt động DH&GD (ví dụ: lựa chọn kỹ thuật dạy học, đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, quyết định số lượng bài tập về nhà cần thực hiện,…). Những hoạt động này tác động chính yếu đến từng giáo viên và

học sinh ở từng lớp học, do đó, những hoạt động này là đặc trưng riêng cho phạm vi lớp học. Một tư duy truyền thống về nhà trường cho rằng, GV cần phải có quyền tự chủ cao trong phạm vi lớp học và nhường lại hầu hết những hoạt động mang tính tham gia quản trị nhà trường cho các chủ thể quản lý cao hơn. Ngược lại, mô hình nhà trường phân quyền tin rằng, GV cần có quyền tự chủ ở mức độ cao vượt khỏi phạm vi lớp học. Như Ingersoll nhấn mạnh, GV thực hiện các hoạt động và chức trách trong cả hai không gian lớp học và nhà trường. Việc tham gia vào hoạt động quản trị nhà trường bao gồm: quản lý, lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực và phối hợp hoạt động của nhà trường [10].

Thiết lập phạm vi lĩnh vực TCNN cho giáo viên ở nhà trường, lớp học là yếu tố tạo điều kiện phát triển TCNN của chính họ. Giáo viên không thể phát huy được năng lực tự chủ nếu họ bị giới hạn về tự chủ. Phạm vi tự chủ của giáo viên bao gồm: Tự chủ trong hoạt động giảng dạy; tự chủ trong phát triển chương trình DH&GD; tự chủ trong hoạt động NCKH; quyền tham gia trong hoạt động quản trị nhà trường; chủ động tham gia hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ;…

Phạm vi và mức độ tự chủ được các trường tiểu học xây dựng trên cơ sở thực tiễn (nhu cầu tự chủ của giáo viên, các chức năng được phân quyền của trường tiểu học, khả năng nắm và thực hiện quyền được giao của nhà trường và giáo viên,…), cơ sở khoa học và cơ sở pháp lý. Theo đó, phạm vi và mức độ tự chủ trường tiểu học được cụ thể hóa trong các văn bản: Điều lệ trường tiểu học; Chuẩn nghề nghiệp của GVTH; các văn bản pháp quy khác như Luật Giáo dục;…

2.2.2. Đặc điểm lao động sư phạm của giáo viên tiểu học [11]

Giáo viên nói chung và GVTH được coi là một nghề lao động đặc biệt - nghề dạy học, bởi lao động của nhà giáo là sự kết hợp cả thể chất, trí tuệ và tâm hồn. Lao động sư phạm (LĐSP) vừa mang tính tập thể, vừa mang dấu ấn cá nhân. Đặc điểm LĐSP của GVTH mang đặc điểm của LĐSP nói chung và đặc trưng của cấp học nói riêng.

a. Mục đích LĐSP của GVTH

Nhằm thực hiện mục tiêu GDPT cấp tiểu học, được quy định tại Điều 29 của Luật Giáo dục 2019: "2. Giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở" [12].

b. Đối tượng LĐSP của GVTH

Đối tượng LĐSP của GVTH đó chính là con người - học sinh tiểu học, đó là con người mà nhân cách đang trong giai đoạn hình thành và phát triển hết sức mạnh mẽ và là nhân cách xác định, tồn tại và phát triển như là một thực thể xã hội, có ý thức, chủ động tiếp thu sự giáo dục.

c. Công cụ LĐSP của GVTH

Gồm công cụ bên ngoài và công cụ bên trong (phẩm chất, năng lực, nhân cách của GV).

Công cụ bên ngoài: Được đề cập đến như hệ thống các văn bản pháp quy của các cơ quan quản lý, chương trình GD&DH, tài liệu, học liệu và các phương tiện thiết bị, kỹ thuật phục vụ cho tổ chức quá trình DH&GD học sinh trong nhà trường.

Công cụ bên trong của LĐSP: Khác với lĩnh vực sản xuất vật chất, trong LĐSP, công cụ LĐSP của giáo viên chính là những thành phần gắn bó hữu cơ với chính bản thân họ như khối lượng tri thức, kỹ năng, năng lực thiết kế, nhân cách của chính mình,…